

HƯỚNG DẪN

Điều kiện bảo vệ môi trường trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thủy sản năm 2017;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- **Thông tư số 07/2025/TT BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;**
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13656:2023 về nước nuôi trồng thủy sản – chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng;
- Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 0140/KH-UBND ngày 14/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Kế hoạch nhân rộng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA) quy mô 1.500 ha trên địa bàn tỉnh Cà Mau;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH HƯỚNG DẪN

Nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh là mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu ngành thủy sản và phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, mô hình nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh đặt ra nhiều thử thách về môi trường do mật độ nuôi cao, sử dụng nhiều thức ăn, chế phẩm sinh học và phát sinh lượng nước thải, bùn thải đáng kể,... Nếu không được quản lý, kiểm soát chặt chẽ sẽ tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến vùng nuôi lân cận, khu dân cư và hệ sinh thái tự nhiên.

Trong thời gian qua, Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều quy định, chỉ đạo liên quan đến bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện trên thực tế còn chưa đồng bộ giữa các địa phương, cơ sở nuôi; nhận thức và mức độ tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận người nuôi còn hạn chế.

Việc ban hành Hướng dẫn này là cần thiết nhằm cụ thể hóa các quy định pháp luật hiện hành, thống nhất cách hiểu và cách thực hiện; nâng cao trách nhiệm của các chủ cơ sở nuôi, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, góp phần phát triển nghề nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh theo hướng bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng đối với các cơ sở, tổ chức, cá nhân thực hiện mô hình nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh (TC, STC) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã;
- Doanh nghiệp nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh;
- Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị chuyên môn có liên quan.

IV. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NUÔI TÔM THÂM CANH, SIÊU THÂM CANH

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh.
- Hướng dẫn cụ thể để các tổ chức, cá nhân nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường; bảo vệ môi trường sinh thái vùng nuôi và khu vực xung quanh.
- Góp phần xây dựng ngành tôm Cà Mau phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập và tiêu chuẩn thị trường trong nước, quốc tế.

2. Nguyên tắc

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thủy sản.
- Phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm ngay từ khâu thiết kế, xây dựng cơ sở nuôi.

- Chất thải phát sinh phải được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, khu dân cư, vùng nuôi lân cận.

- Gắn bảo vệ môi trường với phát triển nuôi tôm bền vững, an toàn sinh học.

V. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Yêu cầu về quy hoạch, thiết kế khu nuôi

- Cơ sở nuôi phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nuôi trồng thủy sản được phê duyệt.

- Bố trí đầy đủ các hạng mục: Ao nuôi, ao lắng, ao xử lý nước thải, ao chứa bùn thải; đảm bảo diện tích ao xử lý theo quy định.

- **Các ao phải có bờ chắc chắn không bị rò rỉ, hạn chế xói mòn; thể tích đảm bảo chứa, cung cấp/xử lý nước trong suốt quá trình nuôi hoặc xử lý.**

- Có hệ thống cấp/thoát nước riêng biệt; không xả thải trực tiếp ra kênh rạch, sông,... khi chưa xử lý đạt quy chuẩn.

2. Quản lý nước cấp và nước thải

- **Hệ thống cấp nước, thoát nước thải phải luôn thông thoáng, được sên vét, cải tạo thường xuyên đảm bảo không để bồi lắng, tồn đọng gây tác động xấu đến môi trường và hoạt động sản xuất, canh tác của khu vực.**

- Nước cấp vào ao nuôi phải được xử lý qua ao lắng, ao lọc; kiểm soát các chỉ tiêu môi trường trước khi đưa vào ao nuôi.

- Nước thải trong quá trình nuôi phải được thu gom, dẫn về ao xử lý; chỉ được thải ra môi trường khi đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành.

- Khuyến khích áp dụng công nghệ tuần hoàn nước, biofloc, nuôi hai giai đoạn nhằm giảm lượng nước thải ra môi trường.

- Khuyến khích áp dụng quy trình công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học: (1) Trồng rong bún, rong câu, thủy thực vật trong ao lắng, ao xử lý để hấp thu chất hữu cơ, nitơ, phốt pho; (2) nuôi cá rô phi, cá đối,... trong ao xử lý để tiêu thụ mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa; (3) sử dụng chế phẩm vi sinh phù hợp để phân hủy chất hữu cơ, giảm khí độc, hạn chế mùi hôi.

3. Quản lý bùn thải, chất thải rắn

- Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, lưu chứa đúng nơi quy định; không xả trực tiếp ra môi trường.

- Việc sên vét, vận chuyển, xử lý bùn thải phải thực hiện theo đúng quy định của UBND tỉnh Cà Mau *(tại Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về sên, vét đất, bùn để cải tạo, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau).*

- Chất thải rắn (*bao bì thức ăn, hóa chất, xác tôm chết*) phải được thu gom, phân loại và xử lý theo quy định về quản lý chất thải.

4. Quản lý hóa chất, chế phẩm sinh học, kháng sinh

- Chỉ sử dụng hóa chất, chế phẩm sinh học, thuốc thú y thủy sản nằm trong danh mục được phép lưu hành.

- Không sử dụng kháng sinh, hóa chất cấm; ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng.

- Có khu vực lưu giữ riêng, đảm bảo an toàn, không rò rỉ ra môi trường.

5. Kiểm soát khí thải, mùi hôi, tiếng ồn

- Các thiết bị sục khí, máy phát điện phải bố trí hợp lý, có biện pháp hạn chế ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Áp dụng biện pháp giảm mùi hôi từ ao nuôi, ao xử lý, khu chứa bùn thải.

VI. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện bảo vệ môi trường trong nuôi tôm siêu thâm canh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong công tác quản lý môi trường, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

- Tổng hợp tình hình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh.

2. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện các dấu hiệu ô nhiễm, xả thải không đúng quy định, lập biên bản, báo cáo cơ quan chuyên môn đối với các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền xử lý.

- Theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở, yêu cầu các hộ nuôi, cơ sở nuôi dừng ngay việc xả thải trực tiếp ra môi trường, thực hiện biện pháp ngăn chặn, thu gom, xử lý nước thải theo quy định. Đồng thời, khắc phục ngay các hành vi gây ô nhiễm môi trường.

3. Trách nhiệm của cơ sở nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, thủy sản và các nội dung hướng dẫn tại văn bản này.

- Chủ động đầu tư, vận hành các công trình bảo vệ môi trường; lưu giữ hồ sơ, sổ sách, nhật ký môi trường theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để phát sinh ô nhiễm môi trường hoặc vi phạm quy định liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC ÁP DỤNG

- Hướng dẫn này được áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh Cà Mau đối với các tổ chức, cá nhân nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh.

- Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Hướng dẫn này; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

- Hướng dẫn này là cơ sở để các địa phương, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- BGĐ Sở (*để biết*);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (p/h);
- UBND các xã, phường (*phối hợp thực hiện*);
- Cơ sở nuôi tôm TC, STC (t/h);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, CCTS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Mười

PHỤ LỤC

Biểu mẫu kiểm tra/đối chiếu, dùng để đánh dấu “đạt - chưa đạt” theo từng tiêu chí cụ thể để bảo vệ môi trường trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh

(Kèm theo Hướng dẫn số HD-SNNMT ngày / /2026 Bảo vệ môi trường trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh trên địa
bàn tỉnh Cà Mau – dùng cho cơ sở nuôi tự rà soát và phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở nuôi:
- Địa chỉ:
- Hình thức nuôi: ☐ Thâm canh; ☐ Siêu thâm canh; ☐ Khác.....
- Quy mô diện tích (ha): Số ao nuôi:
- Thời điểm kiểm tra/tự rà soát:

II. DANH MỤC CHI TIẾT

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả tự kiểm tra/rà soát		Diễn giải kết quả khắc phục
		Đạt	Chưa đạt	
I	Về Quy hoạch – thiết kế khu nuôi			
1	Phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, NTTS	☐	☐	
2	Có ao lắng, ao xử lý nước thải riêng biệt	☐	☐	
3	Có ao/bể chứa bùn thải theo quy định	☐	☐	

4	Hệ thống cấp – thoát nước tách biệt	☐	☐	
II	Quản lý nước cấp – nước thải			
5	Nước cấp được xử lý qua ao lắng/lọc	☐	☐	
6	Theo dõi, ghi chép chỉ tiêu môi trường nước	☐	☐	
7	Nước thải được thu gom về ao xử lý	☐	☐	
8	Không xả thải trực tiếp ra môi trường	☐	☐	
III	Quản lý bùn thải, chất thải rắn			
9	Bùn thải được thu gom, lưu chứa đúng quy định	☐	☐	
10	Nạo vét, vận chuyển bùn đúng quy định của tỉnh	☐	☐	
11	Bao bì, rác thải được thu gom, phân loại	☐	☐	
12	Không vứt xác tôm chết ra môi trường	☐	☐	
IV	Hóa chất, chế phẩm sinh học, kháng sinh			
13	Chỉ sử dụng sản phẩm trong danh mục cho phép	☐	☐	
14	Không sử dụng kháng sinh, hóa chất cấm	☐	☐	
15	Có sổ ghi chép nhật ký sử dụng	☐	☐	

16	Có khu vực lưu giữ an toàn, không rò rỉ	☐	☐	
V	Kiểm soát mùi, tiếng ồn và an toàn môi trường			
17	Có biện pháp giảm mùi hôi tại ao nuôi, ao xử lý, khu chứa bùn thải	☐	☐	
18	Thực hiện siphon, xả thải đúng quy trình, không phát tán mùi/khí độc	☐	☐	
19	Thiết bị sục khí, máy phát điện bố trí hợp lý, hạn chế tiếng ồn	☐	☐	
20	Không gây ảnh hưởng xấu đến khu dân cư, vùng nuôi lân cận	☐	☐	
21	Hệ thống điện, máy móc bảo đảm an toàn, có biện pháp phòng ngừa sự cố	☐	☐	
22	Có biện pháp xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố môi trường (<i>tôm chết, tràn nước, mất điện,...</i>)	☐	☐	